

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày: 28-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Thái và bà Dương Thị Thắm.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Trần N, sinh ngày 04/9/1986 tại: thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: xóm S, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Ngọc K và bà Trần Thị S; chưa có vợ, con; tiền án: ngày 19/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 07/5/2019; tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 14/4/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2005;

- Ngày 16/3/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2008;

- Ngày 17/4/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2009;

- Ngày 16/6/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2014;

- Ngày 11/5/2020 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HSST ngày 15/7/2020.

Bị cáo hiện đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án số 37/2020/QĐ-CA ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Mai Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Ngọc K, sinh năm 1956; nơi cư trú: xóm S, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/4/2020, Ngô Trần N mượn xe mô tô nhãn hiệu Dream, BKS 29F5-1247 của ông Ngô Ngọc K (bố N), đi từ nhà đến nhà bạn tên T ở xã T, huyện N chơi. Khoảng 14h cùng ngày, khi đến thôn N, xã T, do N chưa biết nhà anh T, nên N tìm người để hỏi thăm. Thấy gia đình anh Mai Văn T, chị Mai Thị M cửa nhà mở, N dừng xe tắt máy và dựng xe ngoài cổng ngõ, rồi đi vào nhà anh T để hỏi thăm. N thấy vợ chồng anh T đang nằm ngủ, nên nảy sinh ý định lục tìm tài sản để trộm cắp. Nhìn thấy phía cuối chân giường, trên cây móc treo quần áo có treo chiếc quần dài, N lại sờ nắn túi quần, phát hiện có 01 chiếc ví, N lấy chiếc ví bỏ vào túi quần của mình, rồi đi ra ngoài cổng. Lúc này chị M tỉnh giấc, nhìn thấy có người từ trong nhà đi ra nên hỏi: “Vào nhà làm gì?”. Nghe tiếng người hỏi, N bỏ chạy. Chị M đuổi túm N lại, N vùng vằng thoát được chạy ra xe. Chị M với tay giật được chiếc móc khóa xe N đang cầm trên tay và chiếc khẩu trang N đang đeo. Sau đó N nổ máy điều khiển xe chạy về hướng thị xã B. Khi đến cánh đồng giáp ranh giữa xã Tr và xã V, thấy không có người đuổi theo, N dừng xe, lấy chiếc ví vừa trộm cắp được ra kiểm tra, đó là chiếc ví da màu vàng bên trong có tiền; 01 căn cước công dân, 02 giấy phép lái xe. N lấy tiền và số giấy tờ trong ví bỏ vào túi quần, ném chiếc ví da xuống ven đường, rồi điều khiển xe về. Về đến nhà N lấy tiền trộm cắp ra đếm được 13.800.000 đồng. Số tiền này, N đã chi tiêu hết.

Ngày 27/4/2020, Ngô Trần N đến Cơ quan Công an huyện Nga Sơn đầu thú, đồng thời giao nộp 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy phép lái xe hạng C, tất cả mang tên anh Mai Văn T.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSNS-KT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Ngô Trần N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng,

không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56; khoản 1 Điều 173 BLHS: xử phạt Ngô Trần N từ 18(mười tám) tháng đến 24(hai mươi bốn) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 15(mười lăm) tháng tù tại bản án số 29/2020/HSST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang bằng vải và 01 móc khóa xe tạo bởi 03 vòng tròn bằng kim loại gắn với một miếng da màu đen, dạng hình bàn tay; áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự (BLDS) buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại Mai Văn T số tiền 13.800.000 đồng;

Bị cáo Ngô Trần N hoàn toàn thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về buộc bị cáo phải trả lại số tiền 13.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các văn bản tố tụng hình sự khác, như: đơn xin đầu thú; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; sơ đồ hiện trường vụ án; bản ảnh ... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14h00' ngày 18/4/2020, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Mai Văn T khi ngủ không đóng cửa, Ngô Trần N đã trộm cắp 01 chiếc ví da màu vàng bên trong có số tiền 13.800.000 đồng; 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy phép lái xe hạng C, tất cả mang tên anh Mai Văn T. Tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt là 13.800.000 đồng. Hành vi nêu trên của Ngô Trần N đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản của gia đình.

Xét nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt nhiều lần về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; trong thời gian được tại ngoại để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản ở huyện N, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thị xã B; bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HSST ngày 15/7/2020, hiện bị cáo đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án số 37/2020/QĐ-CA ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng lười lao động, thể hiện lối sống tự do, đua đòi, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, nhiều lần phạm tội, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, không chịu tu chí, sửa chữa những lỗi lầm của bản thân để trở thành người công dân tốt mà ngày càng lún sâu vào con đường tội lỗi. Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là tái phạm và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo, đầu thú.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS như đã phân tích, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Ngoài ra cần phải tổng hợp hình phạt với bản án mà bị cáo đang phải chấp hành thành hình phạt chung theo quy định tại khoản 1 Điều 56 BLHS.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các loại giấy tờ gồm: 01 căn cước công dân; 02 giấy phép lái xe do bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại. Đối với chiếc ví da cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả, do không còn giá trị nên anh T không yêu cầu bồi thường. Riêng số tiền 13.800.000 đồng bị cáo trộm cắp chưa trả cho bị hại được, cần buộc bị cáo N bồi thường cho bị hại Mai Văn T.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang bằng vải, màu tím; 01 móc khóa xe tạo bởi 03 vòng tròn bằng kim loại gắn với một miếng da màu đen, dạng hình bàn tay là những vật chứng không có giá trị sử dụng.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của BLTTHS.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 56 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Ngô Trần N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Trần N 21(hai mươi một) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15(mười lăm) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HSST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 36(ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586 và 589 BLDS: buộc bị cáo Ngô Trần N phải bồi thường cho anh Mai Văn T số tiền 13.800.000đ (mười ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định thi hành, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường được số tiền thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01(một) khẩu trang bằng vải, màu tím; 01(một) móc khóa xe tạo bởi 03 vòng tròn bằng kim loại gắn với một miếng da màu đen, dạng hình bàn tay (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/7/2020 giữa Công an huyện Nga Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: bị cáo Ngô Trần N phải

chiếu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 690.000đ (sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 BLTTHS: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nga Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến